

trình Ủy ban nhân dân tỉnh sở tại giao, cho thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Công ty Lâm nghiệp trực thuộc.

3. Phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương có Công ty Lâm nghiệp hướng dẫn các công ty xây dựng quy hoạch sử dụng đất, phương án điều chế rừng trình Ủy ban nhân dân tỉnh sở tại phê duyệt.

4. Hướng dẫn Công ty Lâm nghiệp xây dựng và phê duyệt phương án sản xuất, kinh doanh của các Công ty Lâm nghiệp trực thuộc và chỉ đạo công ty tổ chức thực hiện.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Những quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số **212/2004/QĐ-TTg** ngày **16/12/2004** phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm **2005** đến năm **2010**.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Chỉ thị số 10/2002/CT-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TW của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 (gọi tắt là Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật) gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu: tạo chuyển biến căn bản trong việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn góp phần ngăn chặn và hạn chế vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Nội dung của Chương trình gồm: 4 Đề án kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và kinh phí của Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

1. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện Chương trình này.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm (bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Các Bộ, ngành được giao chủ trì và phối hợp thực hiện Đề án chịu trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả và đúng tiến độ Đề án được phân công.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

CHƯƠNG TRÌNH hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010

(ban hành kèm theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ).

A. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tạo chuyển biến căn bản trong việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn góp phần ngăn chặn và hạn chế vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực hiện và thi hành pháp luật của cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

2. Đẩy mạnh phổ biến, hướng dẫn thực hiện những quy định pháp luật gắn trực tiếp đến cuộc sống của người dân, phù hợp với đối tượng, đặc thù kinh tế, xã hội và tình hình thi hành pháp luật ở từng địa bàn.

3. Từng bước ngăn chặn và hạn chế vi phạm pháp luật ở khu dân cư; xây dựng môi trường sống lành mạnh trong từng gia đình, trong cộng đồng; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực đất đai, khiếu nại, tố cáo, an toàn giao thông, phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng, dân số... tại các địa bàn trọng điểm.

4. Xây dựng các mô hình, cơ chế phối hợp trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và vận động chấp hành pháp luật có hiệu quả, phù hợp với địa bàn xã, phường, thị trấn.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư.

B. CÁC ĐỀ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

I. ĐỀ ÁN THỨ NHẤT: ĐƯA THÔNG TIN PHÁP LUẬT ĐẾN CÁN BỘ,

NHÂN DÂN THÔNG QUA PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG VÀ CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA THÔNG TIN Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Nội dung và mục tiêu:

a) Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật một cách thường xuyên, có trọng điểm, bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Coi trọng việc biểu dương các nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến trong thi hành, chấp hành pháp luật, đồng thời phê phán những hành vi vi phạm pháp luật của các cơ quan, tổ chức và cá nhân nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tăng thời lượng, trang viết tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số.

b) Sử dụng có hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở trong phổ biến, thông tin pháp luật. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cần thiết, kỹ năng biên soạn thông tin pháp luật cho cán bộ đài truyền thanh xã, phường, thị trấn.

c) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật thông qua hoạt động của các Đội thông tin lưu động, Trung tâm văn hóa thông tin, Nhà văn hóa các cấp. Xây dựng các chương trình văn hóa, văn nghệ, thông tin cổ động, thông tin lưu động gắn với vận động chấp hành pháp luật, xóa bỏ các phong tục, tập

quán lạc hậu, tệ nạn xã hội trong cộng đồng dân cư.

d) Phấn đấu đến năm 2010, 100% phóng viên báo, đài chuyên trách về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và cán bộ văn hóa - thông tin xã, phường, thị trấn thường xuyên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật để tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật.

2. Cơ quan thực hiện:

Bộ Văn hóa - Thông tin chủ trì; Bộ Tư pháp, Bộ Bưu chính, Viễn thông, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí khác phối hợp thực hiện.

II. ĐỀ ÁN THỨ HAI: XÂY DỰNG VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

1. Nội dung và mục tiêu:

a) Lồng ghép việc phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phong trào phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; hoạt động hòa giải ở cơ sở và việc thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư.

b) Lựa chọn một số địa bàn xã, phường,

thị trấn thuộc khu vực thành thị, nông thôn, miền núi và tại 3 vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ để xây dựng điểm sáng trong chấp hành pháp luật.

c) Xây dựng nhóm cộng đồng ở khu dân cư tham gia phổ biến pháp luật, vận động chấp hành pháp luật phù hợp với đặc thù từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

2. Cơ quan thực hiện:

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì; Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin và các Bộ, ngành khác phối hợp thực hiện.

III. ĐỀ ÁN THỨ BA: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Nội dung và mục tiêu:

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn bằng nhiều hình thức thiết thực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

b) Tuyên truyền việc chấp hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo

đã có hiệu lực pháp luật, củng cố lòng tin của nhân dân vào tính đúng đắn của các quyết định giải quyết cụ thể; phê phán các hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối, coi thường và chống đối pháp luật.

c) Định kỳ bồi dưỡng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ ở xã, phường, thị trấn.

2. Cơ quan thực hiện:

Thanh tra Chính phủ chủ trì; Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các Bộ, ngành khác phối hợp thực hiện.

IV. ĐỀ ÁN THỨ TƯ: PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN VÀ CÁN BỘ TƯ PHÁP TRONG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, NÂNG CAO Ý THỨC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, NHÂN DÂN Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Nội dung và mục tiêu:

a) Phát huy vị trí, vai trò của tư pháp xã, phường, thị trấn trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân thông qua nhiều hình thức phù hợp và có hiệu quả thiết thực như tuyên truyền miệng, thông qua câu lạc bộ pháp

luật, thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, tủ sách pháp luật...

b) Thực hiện cung cấp thông tin pháp luật, hướng dẫn, tư vấn pháp luật miễn phí định kỳ cho các đối tượng là người nghèo, đối tượng chính sách và đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các trung tâm tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý.

c) Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan tư pháp và các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao sự hiểu biết pháp luật cho cán bộ, nhân dân.

đ) Nâng cao vai trò của cán bộ tư pháp, công an xã trong việc tham mưu cho chính quyền xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong phạm vi thẩm quyền.

e) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua các phiên tòa xét xử lưu động và công tác thi hành án trên địa bàn.

2. Cơ quan thực hiện:

Bộ Tư pháp chủ trì; Ban Nội chính Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan khác phối hợp thực hiện.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện từ năm 2005 đến năm 2010, chia làm 2 giai đoạn:

1. Từ năm 2005 đến năm 2007 triển khai một số hoạt động chính sau:

a) Xây dựng các Đề án của Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật, kế hoạch thực hiện cụ thể và tổ chức triển khai.

b) Xác định những địa bàn trọng điểm, tập trung chỉ đạo.

c) Tổ chức chiến dịch truyền thông; phát động phong trào sâu rộng trong nhân dân về tìm hiểu và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

d) Sơ kết giai đoạn 1.

2. Từ năm 2008 đến năm 2010:

Tiếp tục triển khai Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật trên phạm vi cả nước. Tổng kết việc thực hiện Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật vào năm 2010.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy

Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp, nhất là cấp xã; phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở xã, phường, thị trấn. Huy động tổ trưởng tổ dân phố, già làng, trưởng thôn, làng, ấp, bản, các chức sắc tôn giáo, cán bộ hòa giải và các lực lượng hoạt động tình nguyện ở cơ sở tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật.

2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở của các ngành và địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng chính sách, chế độ cho cán bộ và cộng tác viên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Triển khai đồng bộ các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động chấp hành pháp luật phù hợp với từng địa bàn, từng vùng và từng nhóm đối tượng ở xã, phường, thị trấn.

4. Đầu tư hợp lý các phương tiện, điều kiện phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật ở những vùng dân tộc ít người, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Huy động sự tài trợ của các tổ chức nước ngoài, các nguồn lực của cộng đồng tham gia tích cực vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động chấp hành pháp luật ở xã, phường, thị trấn.

5. Phát động phong trào chấp hành pháp luật sâu rộng trong từng hộ gia đình, từng khu dân cư. Thu hút sự tham gia của nhân dân trong việc thực hiện

Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật; phát huy tính chủ động, tự giác của nhân dân trong tìm hiểu pháp luật và tự giác chấp hành pháp luật.

6. Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, với phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội ở khu dân cư, với việc thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, hoạt động áp dụng và chấp hành pháp luật ở từng địa bàn xã, phường, thị trấn.

III. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH

1. Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật cần phải được tổ chức thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của các ngành, các cấp, các đoàn thể, sự hưởng ứng tham gia của toàn dân.

2. Bộ Tư pháp là cơ quan quản lý Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức điều hành và kiểm tra các hoạt động của Chương trình trên phạm vi cả nước, phối hợp chỉ đạo thực hiện các Đề án trong Chương trình trên cùng một địa bàn cụ thể nhằm khai thác tốt nhất các nguồn lực, các phương tiện, điều kiện, đội ngũ để tập trung tạo sự chuyển biến trong những lĩnh vực đã xác định.

3. Các cơ quan chủ trì đề án thành lập Ban Điều hành Đề án, do lãnh đạo của cơ quan đó làm Trưởng ban và các

thành viên là lãnh đạo các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án.

4. Các Bộ, ngành được giao chủ trì Đề án có trách nhiệm xây dựng Đề án chi tiết trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung; trực tiếp chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các Đề án trong Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Bộ Tư pháp:

a) Xây dựng kế hoạch từng giai đoạn, từng năm, cơ chế, chính sách, giải pháp để thực hiện Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật một cách phù hợp, có hiệu quả; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật; định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo điểm việc thực hiện Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn để rút kinh nghiệm.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành có liên quan lập dự trù kinh phí và các phương tiện cần thiết để thực hiện Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả.

2. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể việc quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Hàng năm, căn cứ báo cáo dự toán kinh phí của các cơ quan chủ trì Đề án, thẩm tra và tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời thực hiện việc kiểm tra công tác quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng chính sách, chế độ cho cộng tác viên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Bộ Tài chính bố trí ngân sách cho Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật trong kế hoạch hàng năm trình Chính phủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình của địa phương; lồng ghép các hoạt động của Chương trình này với hoạt động của các chương trình, kế hoạch khác có liên quan trên cùng địa bàn; bố trí từ ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung của Chương trình quốc gia

phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn. Chỉ đạo xây dựng các điểm sáng trong chấp hành pháp luật tại khu dân cư.

5. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

CÁC BỘ**BỘ TÀI CHÍNH**

THÔNG TƯ số 88/2004/TT-BTC
ngày 01/9/2004 sửa đổi, bổ sung
Thông tư số 128/2003/TT-BTC
ngày 22/12/2003 của Bộ Tài
chính hướng dẫn thi hành
Nghị định số 164/2003/NĐ-CP
ngày 22/12/2003 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành Luật
Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội Khóa XI thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế